

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày 20-4-2021

V/v tranh chấp hợp

đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thúy K, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989 – vắng mặt và chị Phạm Thị Như Q, sinh năm 1993 – có đơn đề nghị xử vắng mặt; cùng địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Mạnh H1; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Thị Thúy K trình bày: Chị cho anh Hoàng Văn H và

chị Phạm Thị Như Q khi còn là vợ chồng vay số tiền 1.100.000.000 (*một tỷ, một trăm triệu*) đồng, cho vay làm 05 lần, cụ thể:

Lần 1: vào ngày 28/9/2016 số tiền 200.000.000 đồng, hạn ngày trả 28/3/2017.

Lần 2: vào ngày 30/9/2016 số tiền 100.000.000 đồng, hạn ngày trả 30/3/2017.

Lần 3: vào ngày 11/11/2016 số tiền 100.000.000 đồng, hạn ngày trả 11/5/2017.

Lần 4: vào ngày 15/11/2016 số tiền 500.000.000 đồng, hạn ngày trả 15/5/2017.

Lần 5: vào ngày 30/12/2016 số tiền 200.000.000 đồng, hạn ngày trả 30/3/2017.

Toàn bộ số tiền cho vay là tiền của vợ chồng chị tích góp được mà có; chồng chị là Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Khi chị cho vay thì anh H1 biết và cùng chị giao tiền cho bên vay là anh H và chị Q.

Việc cho vay chỉ viết giấy tay hai bên cùng ký nhận, không có người làm chứng, cũng không công chứng chứng thực, có lãi nhưng không thỏa thuận mức cụ thể mà để đến khi trả thì tính theo lãi suất ngân hàng. Đến ngày hạn trả nợ anh H và chị Q không trả mặc dù chị đã yêu cầu nhiều lần. Hiện nay, anh H và chị Q đã ly hôn nhưng nghĩa vụ trong thời kỳ hôn nhân thì phải chịu trách nhiệm chung. Do vậy, chị K yêu cầu anh H và chị Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng chị toàn bộ số tiền đã vay 1.100.000.000 (*một tỷ, một trăm triệu*) đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm cho vay. Đồng thời, chị không đồng ý với ý kiến của anh H và chị Q chia số nợ anh H phải trả 700.000.000 triệu và chị Q phải trả 400.000.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K rút yêu cầu về tiền lãi.

Bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: anh H thừa nhận anh và chị Q (khi đang còn là vợ chồng) đã vay của anh H1 và chị K tổng số tiền 1.100.000.000 đồng (vay làm nhiều lần), số lần cụ thể như anh H1 và chị K trình bày tại tòa. Khi cho vay không có thể chấp, không có công chứng chứng thực mà hai bên chỉ viết giấy tay và ký nhận. Mục đích vay để kinh doanh thu mua nông sản, phát triển kinh tế gia đình. Tại thời điểm vay tiền anh đang công tác tại Trại giam Đắk Plao (nghỉ việc từ tháng 6 năm 2017), nhưng sau này do công việc làm ăn khó khăn

nên không trả được nợ cho anh H1 và chị K (*chưa trả được bất cứ khoản tiền nào*).

Tháng 12/2019 anh và chị Q ly hôn, chỉ giải quyết về vấn đề hôn nhân, chưa giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nay, anh H1 và chị K kiện anh và chị Q ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong buộc phải trả số tiền trên anh đồng ý và đề nghị, anh xin nhận trả số tiền 700.000.000 đồng, chị Q trả 400.000.000 đồng. Hiện nay, anh không có tài sản nên đề nghị được trả dần 5.000.000 đồng/tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng, thời điểm bắt đầu trả tính từ tháng 03 năm 2021; và 06 tháng một lần sẽ trả thêm 30.000.000 đồng cùng với ngày trả tiền theo tháng. Về tiền lãi: hiện tại anh rất khó khăn, do vậy xin anh H1 và chị K không tính lãi và đồng ý với phương án trả nợ của anh. Nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Phạm Thị Như Q trình bày: Thời điểm đang còn là vợ chồng với anh H chị thừa nhận, chị và anh H có vay của anh H1 và chị K tổng số tiền 1.100.000.000 triệu đồng (vay làm nhiều lần) đúng như lời anh H1, chị K và anh H trình bày, đến nay vẫn chưa trả được khoản tiền nào. Hiện chị và anh H đã ly hôn, nhưng khi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chưa chia tài sản chung và nợ chung, chị là người chịu trách nhiệm nuôi hai con nhỏ để anh H đi làm ăn có tiền trả nợ. Do vậy, chị đề nghị nguyên đơn cho chị trả 1/3 số tiền nợ, số còn lại anh H chịu trách nhiệm trả. Đồng thời, đề nghị nguyên đơn không yêu cầu lãi.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh H1 trình bày: đồng ý với ý kiến của chị K, yêu cầu Tòa án buộc anh H và chị Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh và chị K toàn bộ số tiền còn nợ 1.100.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn anh H và chị Q phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.100.000.000 đồng đã vay. Đình chỉ xét xử yêu cầu về tiền lãi do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn

khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay và tiền lãi nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn cư trú tại Bon P, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn anh H và chị Q phải liên đới trả số tiền đã vay 1.100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Giao dịch dân sự giữa chị K, anh H1 và anh H, chị Q được thể hiện bằng văn bản là 05 giấy mượn tiền viết tay, bản gốc (BL 049-53) do chị K, anh H1 cung cấp và anh H, chị Q là bị đơn thừa nhận có vay tiền, đã nhận tiền và chữ ký trong giấy vay tiền là đúng nên việc vay tiền giữa chị K, anh H1 và anh H, chị Q là có thật và hợp pháp, đến thời điểm hiện tại anh H và chị Q vẫn chưa trả số tiền trên cho nguyên đơn. Khi vay tiền anh H và chị Q đang là vợ chồng, tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện anh H và chị Q đã ly hôn theo Bản án số 38/2019 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, khi giải quyết ly hôn giữa anh H và chị Q chưa phân chia tài sản chung và nợ chung nên giao dịch vay nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân thì phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Do vậy, yêu cầu của chị K buộc anh H, chị Q phải trả cho chị và anh H1 số tiền đã vay 1.100.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu về tính lãi: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn rút không yêu cầu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Thúy K.

1.1. Buộc anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị Như Q cùng liên đới trả cho chị Lưu Thị Thúy K và anh Nguyễn Mạnh H1 số tiền 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

1.2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

2. Về án phí: anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 45.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho chị Lưu Thị Thúy K 22.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002658 ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung